

SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG THÁP
BỆNH VIỆN ĐKKV CAI LẬY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 202/BVĐKCL-HCQT
V/v mời chào giá “Mua Bảo hiểm
thân xe các xe ô tô cứu thương
năm 2025-2026”

Cai Lậy, ngày 31 tháng 7 năm 2025

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy có nhu cầu tiếp nhận báo giá làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán mua sắm “Mua Bảo hiểm thân xe các xe ô tô cứu thương năm 2025-2026”.

Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy mời các Quý nhà cung cấp có quan tâm, có khả năng cung cấp dịch vụ nêu trên báo giá theo danh mục và biểu mẫu chào giá như sau:

1. Danh mục mời chào giá:

Stt	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Bảo hiểm thân xe các xe ô tô cứu thương năm 2025-2026 - Tổng giá trị mua bảo hiểm thân xe các xe ô tô cứu thương năm 2025-2026 tại Bệnh viện là: 1.262.649.200 đồng (Số tiền bằng chữ: Một tỷ, hai trăm sáu mươi hai triệu, sáu trăm bốn mươi chín ngàn, hai trăm đồng), chi tiết: Danh mục xe ô tô cứu thương. - Thời gian mua bảo hiểm: 12 tháng. (Đính kèm Điều khoản bảo hiểm)	Gói	01	
	Tổng cộng: 01 khoản			

2. Biểu mẫu chào giá:

Tên nhà cung cấp:...

Địa chỉ:

SĐT, Email:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy

Trên cơ sở mời chào giá của Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy, Công ty chúng tôi chào giá cung cấp dịch vụ như sau:

Đvt: đồng

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền

(Số tiền bằng chữ: ...)

*Ghi chú:

- Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT và các chi phí khác liên quan;
- Báo giá này có hiệu lực ngày kể từ ngày báo giá.

Ngày....tháng....năm.....

Đại diện của nhà cung cấp

(Ký tên và đóng dấu (nếu có))

3. Nơi nhận bảng chào giá:

- Báo giá được đóng dấu giáp lai, để vào phong bì và dán kín gửi về Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy.

- Ngoài bì thư ghi rõ: **“Báo giá Mua Bảo hiểm thân xe các xe ô tô cứu thương năm 2025-2026”**.

- Nơi nhận: Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy (Địa chỉ: số 398, đường Quốc lộ 1, phường Cai Lậy, tỉnh Đồng Tháp, số điện thoại: 0898000275).

- Thời hạn: từ ngày ra thông báo đến ngày 08/8/2025. (Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét và sẽ hoàn trả về Nhà cung cấp).

Rất mong sự hợp tác của Quý Nhà cung cấp.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Giám đốc (để biết);
- Phòng CNTT (để đăng tin);
- Lưu: VT, HCQT (Nhân).

Q. GIÁM ĐỐC

DANH MỤC XE Ô TÔ CỨU THƯƠNG

(Kèm theo Công văn số 202/BVĐKCL-HCQT ngày 31 tháng 7 năm 2025)

STT	Tên xe cần mua bảo hiểm thân xe	Nhãn hiệu, số máy, số khung, dung tích, ...	Giá trị mua BH (Giá trị còn lại theo sổ sách kế toán đến ngày 31/12/2024)
1	Xe ô tô cứu thương Biển số 63A-005.60	- Nhãn hiệu: HYUNDAI. - Số máy: G4KGGA857004 - Số khung: KMJWA37RAHU864815. - Số loại: H-1. - Dung tích: 2359. - Số chỗ ngồi: 5 chỗ. - Năm sản xuất: 2016.	316.219.200
2	Xe ô tô cứu thương Biển số 63M-000.30	- Nhãn hiệu: FORD. - Số máy: H9FBAS89230 - Số khung: NM0XXXTTFXAS89230. - Số loại: TRANSIT 350L. - Dung tích: 2402 - Số chỗ ngồi: 7 chỗ. - Năm sản xuất: 2010.	0
3	Xe ô tô cứu thương Biển số 63K- 4939	- Nhãn hiệu: TOYOTA. - Số máy: 82597952TR - Số khung: JTFJX02P305018545. - Số loại: HIACE. - Dung tích: 2694. - Số chỗ ngồi: 7 chỗ. - Năm sản xuất: 2010.	0
4	Xe ô tô cứu thương Biển số 63K-4933	- Nhãn hiệu: TOYOTA. - Số máy: 82382422TR. - Số khung: JTFJX02PX05017067. - Số loại: HIACE. - Dung tích: 2694. - Số chỗ ngồi: 7 chỗ. - Năm sản xuất: 2009.	0

STT	Tên xe cần mua bảo hiểm thân xe	Nhãn hiệu, số máy, số khung, dung tích, ...	Giá trị mua BH (Giá trị còn lại theo sổ sách kế toán đến ngày 31/12/2024)
5	Xe ô tô cứu thương Biển số 63A-006.97	- Nhãn hiệu: TOYOTA - Số máy: 91925572TR. - Số khung: JTFSX22P306199625. - Số loại: HIACE - Dung tích: 2694. - Số chỗ ngồi: 6 chỗ. - Năm sản xuất: 2018	946.430.000
	Tổng cộng: (05 khoản)		1.262.649.200

ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM

(Kèm theo Công văn số: 202/BVĐKCL-HCQT ngày 31/7/2025)

I. Điều khoản loại trừ

1. Hành động cố ý gây thiệt hại của bên mua bảo hiểm, chủ xe, người được bảo hiểm, người điều khiển Xe ô tô và những người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, khai thác và sử dụng Xe ô tô

2. Người điều khiển Xe ô tô không có Giấy phép lái xe hoặc Giấy phép lái xe không phù hợp đối với loại xe bắt buộc phải có Giấy phép lái xe tại thời điểm điều khiển xe xảy ra tổn thất, thiệt hại. Trường hợp Người điều khiển xe bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn hoặc không thời hạn thì được coi là không có Giấy phép lái xe.

3. Người điều khiển xe ô tô trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở, sử dụng ma túy và chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật

4. Xe ô tô đi vào đường cấm, khu vực cấm, đường ngược chiều, rẽ, quay đầu tại nơi bị cấm, vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, Xe ô tô đi đêm không có thiết bị chiếu sáng theo quy định.

5. Xe ô tô sử dụng để đua xe

6. Xe ô tô được dùng để kéo xe khác không tuân thủ quy định của pháp luật

7. Xe ô tô chở hàng trái phép theo quy định của pháp luật

8. Xe ô tô chở/kéo quá tải trọng hoặc quá số lượng người từ 50% trở lên (không bao gồm trẻ em dưới 7 tuổi) theo quy định trên giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (đối với xe chở hàng căn cứ vào tải trọng, Xe ô tô chở người căn cứ vào số người chở trên xe, đối với Xe ô tô vừa chở người vừa chở hàng căn cứ vào tải trọng hoặc số người chở trên Xe ô tô)

9. Sự kiện bảo hiểm xảy ra ngoài lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam: không thuộc phạm vi bảo hiểm

10. Chiến tranh, khủng bố: không thuộc phạm vi bảo hiểm

11. Chủ xe (hoặc người được Chủ xe ủy quyền/chỉ định làm người đại diện) không gửi Thông báo tổn thất (bằng văn bản) cho công ty bảo hiểm trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng hoặc đã được công ty bảo hiểm giám định thiệt hại trong thời gian này)

12. Bên mua bảo hiểm, chủ xe, người được bảo hiểm, lái xe không thực hiện đầy đủ các biện pháp cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường tổn thất trừ trường hợp di chuyển để đảm bảo an toàn, hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan chức năng; không thông báo ngay cho cơ quan công an hoặc chính quyền địa phương nơi gần nhất; không thông báo ngay cho công ty bảo hiểm

13. Bên mua bảo hiểm, chủ xe, người được bảo hiểm, lái xe tự ý di chuyển khỏi hiện trường (Trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền), tự ý tháo gỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến của bên bảo hiểm

14. Xe tham gia giao thông vượt quá tốc độ cho phép từ 20% trở lên

15. Bên mua bảo hiểm, chủ xe, người được bảo hiểm không trung thực trong việc cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường

16. Bên mua bảo hiểm, chủ xe, người được bảo hiểm không bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi người thứ ba cho công ty bảo hiểm kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ tài liệu cần thiết, không hợp tác chặt chẽ với công ty bảo hiểm để đòi lại người thứ ba hoặc tự thỏa thuận với người thứ ba gây thiệt hại cho công ty bảo hiểm

17. Giảm số tiền bồi thường nếu bên mua bảo hiểm/chủ xe kê khai giấy yêu cầu bảo hiểm sai mục đích sử dụng của xe, không thông báo bằng văn bản cho công ty bảo hiểm khi chuyển đổi mục đích sử dụng của xe

18. Giảm số tiền bồi thường tương ứng với tỷ lệ % chở/kéo quá trọng tải, số người (từ trên 20% đến dưới 50%) theo quy định trong giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ

19. Giảm số tiền bồi thường theo tỷ lệ giữa số phí thực nộp và số phí phải nộp theo quy định trong trường hợp bên mua bảo hiểm/chủ xe không thông báo cho công ty bảo hiểm khi có sự gia tăng mức độ rủi ro bảo hiểm để bổ sung phí bảo hiểm trong trường hợp hoán cải, cải tạo, nâng cấp làm tăng giá xe.

20. Đối với những điều kiện bảo hiểm trùng của các Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm: Công ty bảo hiểm chỉ chịu trách nhiệm bồi thường theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm đã thỏa thuận trên tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các hợp đồng mà bên mua bảo hiểm/chủ xe đã giao kết

21. Mất toàn bộ xe ô tô trong trường hợp lừa đảo hoặc lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe (xe ô tô cho thuê hoặc xe ô tô cho mượn hoặc siết nợ hoặc tranh chấp)

22. Tổn thất do hao mòn tự nhiên hoặc do bản chất vốn có của tài sản, giảm giá trị thương mại, hỏng hóc do khuyết tật, khiếm khuyết hoặc hỏng hóc thêm do sửa chữa, trong quá trình sửa chữa

23. Hư hỏng về điện hoặc động cơ do xe ô tô hoạt động trong khu vực bị ngập nước

24. Tổn thất đối với sắt thép, bạt thùng xe ô tô, nhãn mác, trừ trường hợp tổn thất xảy ra do cùng một nguyên nhân và đồng thời với các bộ phận khác của xe ô tô trong cùng một vụ tai nạn

25. Tổn thất đối với các thiết bị lắp thêm nhưng không bao gồm các thiết bị lắp thêm mang tính chất bảo vệ cho xe ô tô như hệ thống báo động, cản trước, cản sau và các thiết bị lắp thêm của nhà sản xuất

II. Điều khoản bổ sung:

1. Bảo hiểm thay thế mới

2. Bảo hiểm lựa chọn cơ sở sửa chữa hoặc Bảo hiểm sửa chữa xe tại garage chính hãng